

Số: /QĐ-XPHC

Biên Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC lập ngày 03/3/2025 của Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-GQXP ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 23/TTr-PYT ngày 05/3/2025 của Phòng Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau đây:

Họ và tên: Trần Thị Sen ; Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 15/02/1974; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

CCCD số: 040174031794; ngày cấp: 03/3/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi ở hiện tại: Tờ bản đồ số 41, thửa đất số 755-756-757-758, KDC Phú Gia 2, khu phố 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Quy định tại: Khoản 1, Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể: phạt tiền với mức phạt là **12.500.000 đồng** (*Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Trần Thị Sen là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Bà Trần Thị Sen có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Trần Thị Sen không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính, bà Trần Thị Sen phải nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.3.1066173 của ngân sách thành phố tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai trong vòng 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Bà Trần Thị Sen có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao cho phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND phường Trảng Dài để biết, phối hợp thực hiện;

3. Gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để thu tiền phạt;

4. Giao Phòng Y tế thành phố tổng đạt Quyết định và có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn mà bà Trần Thị Sen không chấp hành thì đề xuất biện pháp xử lý cưỡng chế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Chánh, Phó CVP HĐND-UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Phòng Y tế (tổng đạt);
- Phòng VHKKH&TT (công khai);
- Lưu: VT, KGVX (Tam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thanh